

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45, quyển số 01 ngày 21/11/2004 tại UBND xã H, huyện A, tỉnh H1.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

1. Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1980;

NKTT và nơi cư trú: Chung cư S, tổ 12, phường P, quận B, TP. H.

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1975;

NKTT và nơi cư trú: Nhà 2 tầng TT CT XDHH, phường P, quận B, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2004 tại UBND xã H, huyện A, tỉnh H1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến tháng 01 năm 2019 cuộc sống hôn nhân bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt, không còn tin tưởng vào nhau, không có tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D có 02 (Hai) con chung, gồm: Cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2005 và cháu Nguyễn Nam H, sinh ngày 13/9/2012. Cháu Nguyễn Khánh N đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Nam H cho chị Đoàn Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Đoàn Thị Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Tiến D cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh D cho đến khi chị Hà có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tiến D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung

mà không ai được ngăn cấm, cản trở. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn và lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D.

- *Về con chung:* Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D có 02 (Hai) con chung, gồm: Cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2005 và cháu Nguyễn Nam H, sinh ngày 13/9/2012.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Cháu Nguyễn Khánh N đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết. Giao cháu Nguyễn Nam H cho chị Đoàn Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi chị Đoàn Thị Thu H có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Anh Nguyễn Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn và lệ phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075524 ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H